TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH** **----------** Số: 314/2018/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **----------** *Cẩm Phả, ngày 04 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 323/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị B**, sinh năm 1993;
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1988;

Cùng nơi ĐKNKTT: Tổ 68, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Đông, thành phố C, tỉnh QN.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 và điểm b Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/9/2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/9/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị B và anh Nguyễn Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Mạnh H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Tùng D, sinh ngày 10/01/2010 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mức 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)/*tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Trần Thị B tự nguyện nộp cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng cho con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004101 ngày 17/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
-Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
-UBND phường Cẩm Đông;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, Vp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy H